TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 303/2019/DS-ST
Ngày: 15-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Cúc
- Ông Phan Thành Luân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-DS ngày 10/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV
Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà REE, số 9 Đoàn A, Phường B, Quận C , Tp. Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền : Bà Phan Thị Mỹ H.

Bị đơn: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1976
Địa chỉ: 220/63 đường Nguyễn T, Phường D, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/12/2015, ông Ngô Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 20151216-500000-0023 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV để vay số tiền là 18.990.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, với lãi suất 5.00%/ tháng. Thời hạn vay là 24 tháng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/01/2016.

Ông T đã nhận đủ số tiền vay, ông T đã thanh toán cho nguyên đơn 10 lần với tổng số tiền là 13.770.000 đồng (trong đó gốc 5.377.044 đồng và lãi là 8.392.956 đồng) kể từ ngày 29/12/2016 đến nay ông T không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nào nữa.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông T trả tổng số tiền là 19.244.000 đồng (mười chín triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) (trong đó nợ gốc 13.612.956 đồng và lãi 5.631.044 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Từ sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán thêm bất kỳ tiền lãi nào nữa.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20151216-500000-0023 ngày 09/12/2015 hai bên ký kết có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy :

Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2015 và sao kê quá trình trả tiền gốc, lãi của ông T từ ngày 16/01/2016 đến ngày 29/12/2016 cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV có cơ sỡ xác định ông T có vay của nguyên đơn số tiền 18.990.000 đồng và ông T đã nhận đủ số tiền vay này.

Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, ông T đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV 13.770.000 đồng (trong đó gốc 5.377.044 đồng và lãi là 8.392.956 đồng). Từ ngày 29/12/2016 đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng do đó có cơ sở xác định ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ của nguyên đơn số tiền gốc là 19.244.000 đồng (mười chín triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) (trong đó nợ gốc 13.612.956 đồng và lãi 5.631.044 đồng) tính đến ngày 15/8/2019.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp

luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T trả tổng số tiền là 19.244.000 đồng (mười chín triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) (trong đó nợ gốc 13.612.956 đồng và lãi 5.631.044 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Từ sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán thêm bất kỳ tiền lãi nào nữa là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản.

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Ngô Minh T thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền gốc và lãi là 19.244.000 đồng (mười chín triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) đồng (trong đó nợ gốc 13.612.956 đồng và lãi 5.631.044 đồng); trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 20151216-500000-0023 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Minh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 962.200 đồng (chín trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm đồng).

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền 481.100 đồng (bốn trăm tám mươi mốt ngàn một trăm đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016892 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Minh Tú